TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/DS-ST
Ngày: 05 - 4 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chí

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Trụ sở chính: Đường A, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Đường B, phường D, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Khánh Hà, sinh năm 1998; Địa chỉ nơi làm việc: Đường B, phường D, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.(Văn bản ủy quyền số: 662/2022 ngày 29 tháng 09 năm 2022)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1994; Địa chỉ tạm trú: Đường I, phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Khánh H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/6/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần A (viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Thành T đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm phương án vay vốn, hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ số 0203/2018/904-CV (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các điều khoản & điều kiện sử dụng thẻ tín dụng được gọi chung là Hợp đồng tín dụng).

Ngày 02/7/2018, Ngân hàng đã phát hành cho ông Nguyễn Thành T thẻ tín dụng quốc tế MC EMV Standard Credit Main Card với số tài khoản là: 690404347260001; hạn mức 50.000.000 đồng; ngày kích hoạt thẻ là 06/7/2018; Lãi suất trong hạn là 27%/1 năm; suất quá hạn là 40,5%/1 năm.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Thành T đã trả được nợ gốc là 4.043.116 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi từ ngày 24/01/2020 cho đến nay.

Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 13 của Bản các Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 25/5/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 10 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng thương mại cổ phần A).

Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

Ông Nguyễn Thành T trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 05/4/2023 là 105.658.552 đồng, trong đó: Nợ gốc là 45.956.884 đồng; nợ lãi trong hạn là 11.645.676 đồng; nợ lãi quá hạn là 48.055.992 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, ông T còn phải trả tiền lãi quá hạn, lãi phạt phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 06/4/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. *Bị đơn – Ông Nguyễn Thành T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Ông T cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Bà H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của bà H phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Ngày 28/6/2018, Công an Phường 6, quận Gò Vấp xác nhận ông T có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số 20/16 đường Nguyễn Văn Dung, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 5/2016. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông T vào ngày 08/12/2022, Công an Phường 6, quận Gò Vấp trả lời là ông T không thực tế cư trú tại địa chỉ trên.

- Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông T nhưng ông T vắng mặt, không nộp *(gửi)* cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

- Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và Bản các điều khoản & điều kiện sử dụng thẻ tín dụng và bảng tóm tắt sao kê đối với số tài khoản thẻ 690404347260001 của ông T, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu ông T trả nợ gốc là 45.956.884 đồng và nợ lãi là 59.701.668 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, Ngân hàng yêu cầu ông T tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, lãi phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 06/4/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng yêu cầu anh Đạt trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Nguyễn Thành T thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 105.658.552 (một trăm lẽ năm triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn năm trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: Nợ gốc là 45.956.884 (bốn mươi lăm triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi bốn) đồng và nợ lãi là 59.701.668 (năm mươi chín triệu bảy trăm lẽ một ngàn sáu trăm sáu mươi tám) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 06 tháng 4 năm 2023, ông T tiếp tục trả tiền lãi quá hạn, lãi phạt phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận

trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi ông T thanh toán xong các khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 2.355.116 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn một trăm mười sáu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0011924 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Ông T phải nộp số tiền án phí là 5.282.928 đồng (năm triệu hai trăm tám mươi hai ngàn chín trăm hai mươi tám) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào

Thành viên
Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Thị Hồng Đào